TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa bà Vân và ông Đức"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Đào Đình Đ, sinh năm 1976, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01-4-2024, bản khai ngày 24-5-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 24-5-2024, ngày 14-6-2024; đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đào Đình Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18/11/2002 (Giấy chứng nhận số 147). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện cãi vã, đánh đập bà nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng được chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông Đ không thay đổi và vợ chồng sống ly thân từ năm 2022, trong thời gian ly thân, vợ chồng có gặp nhau nhưng không nói chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đào Xuân T, sinh ngày 27/11/2003 và Đào Xuân Đ1, sinh ngày 20/8/2014, cháu T đã trưởng thành, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Đ1, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Đào Đình Đ là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp nhiều lần nhưng không đến để hòa giải, xét xử.

Kết quả xác minh ngày 23/5/2024 tại ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có cư trú tại địa phương. Trong thời gian chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và sống không hạnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 146/CV-VKS ngày 10/7/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về thẩm quyền*: Bà Nguyễn Thị Hồng V là nguyên đơn tranh chấp với ông Đào Đình Đ là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông Đ có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt*: Bà V là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/7/2024; ông Đ là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*:

[3.1.1] Bà V và ông Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18/11/2002 (Giấy chứng nhận số 147) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà V là do ông Đ thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện cãi vã, đánh đập bà. Mâu thuẫn của vợ chồng được chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông Đ không thay đổi nên vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2022. Trong thời gian ly thân, vợ chồng có gặp nhau nhưng không nói chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông Đ.

[3.1.3] Tòa án triệu tập ông Đ nhiều lần để hòa giải hàn gắn nhưng ông không đến. Qua xác minh tại địa phương xác định ông bà thường xuyên mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà V ly hôn ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Đào Xuân T, sinh ngày 27/11/2003 và Đào Xuân Đ1, sinh ngày 20/8/2014, cháu T đã trưởng thành, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Đ1, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Đ1 muốn sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà V; bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Bà V không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Bà V phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Hồng V ly hôn ông Đào Đình Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Xuân Đ1, sinh ngày 20/8/2014; bà Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông Đào Đình Đ có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005411 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị Hồng V đã nộp đủ; ông Đào Đình Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển